SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049 /QĐ-BVPS

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HOÁ

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn tổ chức bộ máy Bệnh viện do Bộ Y tế ban hành trong quy chế Bệnh viện kèm theo Quyết định 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997;

Căn cứ Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ ý kiến thống nhất tại Biên bản cuộc họp ngày 17/11/2026 của Tổ xây dựng xây dựng mức phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động trong Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa theo các mức trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Việc áp dụng các mức phụ cấp ưu đãi nghề theo Điều 1 được thực hiện như sau:

- Đối với các đối tượng là viên chức, hợp đồng chuyên môn bác sỹ nội trú, thực hiện các mức phụ cấp ưu đãi nghề từ 01/11/2026.

- Đối với các đối tượng là lao động hợp đồng gồm: Bảo vệ, hộ lý, lái xe, nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ; thực hiện các mức phụ cấp ưu đãi nghề từ 01/01/2027.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Hoàng Văn Việt

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH MỨC HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ THEO NGHỊ ĐỊNH 350/2026/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-BVPS ngày 25/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa)

STT	Khoa / Phòng	Đối tượng hưởng	Mức hưởng	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	Ban Giám đốc	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
2	Phòng Tổ chức cán bộ	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
3	Phòng Tài chính kế toán	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
4	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
5	Phòng Quản lý chất lượng	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
6	Phòng Hành Chính	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 / Khoản 8 Điều 4	
7	Phòng Công Tác Xã Hội	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
8	Phòng Điều dưỡng	Cả phòng	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
9	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	Bác sĩ, Điều dưỡng chuyên trách cấp cứu, hồi sức tích cực sơ sinh	80%	Điểm a Khoản 1 Điều 4	Theo Bảng phân công nhiệm vụ và Bảng chấm công cụ thể từng tháng của khoa, có ý kiến xác nhận của Phòng Kế hoạch tổng hợp về thời giờ làm công việc hồi sức tích cực tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng
		Bác sĩ, Điều dưỡng khám, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh	70%	Điểm a Khoản 2 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	

STT	Khoa / Phòng	Đối tượng hưởng	Mức hưởng	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	Khoa Sản III	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh chuyên trách khám, phẫu thuật, chăm sóc người mắc HIV/AIDS	70%	Điểm a Khoản 2 Điều 4	Theo Bảng phân công nhiệm vụ và Bảng chấm công cụ thể từng tháng của khoa, có ý kiến xác nhận của Phòng Kế hoạch tổng hợp về thời giờ làm công việc điều trị, chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh HIV/AIDS tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng
		Bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh điều trị bệnh truyền nhiễm sản phụ khoa thông thường	60%	Khoản 3 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	
11	Khoa Giải Phẫu Bệnh	Bác sĩ, Kỹ thuật y, Điều dưỡng, Hộ sinh trực tiếp thực hiện giải phẫu bệnh	80%	Điểm a Khoản 1 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	
12	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật y trực tiếp làm công tác gây mê hồi sức	50%	Khoản 4 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	
13	Khoa X. Quang	Bác sĩ, Kỹ thuật y trực tiếp làm chẩn đoán hình ảnh	50%	Khoản 4 Điều 4	
		Các đối tượng còn lại	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
14	Khoa Thăm dò chức năng	Bác sĩ	50%	Khoản 4 Điều 4	
		Các đối tượng còn lại	30%	Điểm c Khoản 6 Điều 4	
15	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bộ phận thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn	50%	Khoản 4 Điều 4	Theo Bảng phân công nhiệm vụ của khoa đã được Giám đốc phê duyệt
		Các đối tượng còn lại	30%	Khoản 8 Điều 4 / Điểm c Khoản 6 Điều 4	

STT	Khoa / Phòng	Đối tượng hưởng	Mức hưởng	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
16	Khoa Khám Bệnh	Bộ phận tiếp nhận và xử lý cấp cứu ban đầu	80%	Điểm a Khoản 1 Điều 4	Theo Bảng phân công nhiệm vụ và Bảng chấm công cụ thể từng tháng của khoa, có ý kiến xác nhận của Phòng Kế hoạch tổng hợp về thời giờ làm công việc hồi sức tích cực tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng
		Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
17	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	
18	Khoa Sản I	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	
19	Khoa Sản II	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
20	Khoa Phụ I	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
21	Khoa Phụ II	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
22	Khoa Phụ III	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
23	Khoa Sản phụ	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
24	Khoa Sàn Chậu	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
25	Khoa Hỗ trợ sinh sản	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
26	Khoa Điều trị tự nguyện	Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
		Hộ lý	30%	Khoản 8 Điều 4	

STT	Khoa / Phòng	Đối tượng hưởng	Mức hưởng	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
27	Khoa Xét Nghiệm	Bác sĩ, Kỹ thuật y	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
28	Khoa Dược	Bộ phận dược lâm sàng	50%	Khoản 4 Điều 4	Theo Quyết định thành lập Bộ phận Dược lâm sàng và Bảng chấm công cụ thể từng tháng của khoa, có ý kiến xác nhận của Phòng Kế hoạch tổng hợp về thời giờ làm công việc dược lâm sàng tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng
		Dược sĩ còn lại	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	
29	Phòng Vật tư - TBYT	Tổ làm công tác bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thiết bị y tế	40%	Điểm a Khoản 5 Điều 4	Theo Bảng phân công nhiệm vụ của Phòng Vật tư Thiết bị y tế đã được Giám đốc phê duyệt
		Các đối tượng còn lại	30%	Điểm c Khoản 6 & Khoản 8 Điều 4	